

Số: 03/ĐA-UBND

Trà Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRÀ GIANG NĂM 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Công văn số 5306/SNV-XDCQ về việc hướng dẫn một số nội dung sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Trà Giang xây dựng Đề án sắp xếp thôn năm 2026, như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;
- Công văn số 5306/SNV-XDCQ về việc hướng dẫn một số nội dung sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;
- Công văn số 167-CV-ĐU ngày 03/6/2026 của Đảng ủy xã Trà Giang về việc tập trung chỉ đạo xây dựng Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Trà Giang.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP SẮP XẾP THÔN

- Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn**

Xã Trà Giang có diện tích tự nhiên là 21,3km², với 6.205 hộ gia đình và 18.870 người. Trên địa bàn xã có 23 thôn, 46 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 02 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ gia đình trở lên; có 21 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 hộ gia đình; như vậy hầu hết các thôn, trên địa bàn có quy mô quá nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ TRÀ GIANG

1. Hiện trạng số lượng thôn

1.1. Tổng số thôn trên địa bàn xã Trà Giang là: 23 thôn;

1.2. Số hộ gia đình của các thôn: 6.205 hộ.

1.3. Số dân của các thôn: 18.870 người.

2. Số lượng thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

1.1. Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 21 thôn;

1.2. Số thôn sắp xếp, tổ chức lại: 23 thôn;

1.3. Số thôn giải thể do sắp xếp, tổ chức lại thôn: không.

3. Số lượng thôn không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Tổng số thôn: Không.

3.1. Số thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định: 02 thôn;

3.2. Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình nhưng không sắp xếp do có yếu tố đặc thù:

+ Số lượng: Không thôn.

(Số liệu chi tiết tại phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ TRÀ GIANG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ TRÀ GIANG

1. Sắp xếp toàn bộ thôn Năng Nhượng và thôn Trục Tâm.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn là: **Trà Nam**
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 611 hộ gia đình.
 - + Số nhân khẩu: 1.791 người; trong đó: 53 đảng viên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Năng Nhượng (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử từ trước 2 thôn trên đã có tên là Trà Nam, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 2 thôn trên đều chưa đủ số hộ gia đình theo quy định, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do về địa giới 2 thôn đều nằm ngoài đê chính, trong đê bồi, nằm liền kề nhau và riêng biệt với các thôn khác.

2. Sắp xếp toàn bộ thôn Thuyền Định và thôn Lãng Đông.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **Trà Trung**
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 598 hộ gia đình.
 - + Số nhân khẩu: 1.760 người; trong đó: 51 đảng viên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Thuyền Định (cũ)

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn trên cơ sở từ trước 2 thôn có tên gọi là Trà Trung, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 01 thôn chưa đảm bảo số hộ gia đình theo quy định song liền kề với nhau, đảm bảo phong tục tập quán từ trước, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

3. Sắp xếp toàn bộ thôn Diệm Nam và thôn Diệm Dương Đông.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **Diệm Dương**
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 409 hộ gia đình.
 - + Số nhân khẩu: 1.238 người; trong đó: 36 đảng viên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa Thôn Diệm Dương Đông (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử là Làng Diệm Dương, văn hoá, phong tục tập quán, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 2 thôn trên đều dưới quy mô số hộ gia đình theo quy định, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

4. Sắp xếp toàn bộ thôn Dục Dương Đông và thôn Dục Dương.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **Dục Dương**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 654 hộ gia đình.

+ Số nhân khẩu: 1.952 người; trong đó: 36 đảng viên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Dục Dương Đông (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử là Làng Dục Dương, văn hoá, phong tục tập quán, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 2 thôn trên chưa đảm bảo số hộ gia đình theo quy định, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

5. Sắp xếp toàn bộ thôn Bích Khê và thôn Thụy Lũng Nam.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **Quốc Tuấn**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 741 hộ gia đình.

+ Số nhân khẩu: 2.370 người; trong đó: 66 đảng viên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Bích Khê (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 01 thôn chưa đảm bảo số hộ gia đình theo quy định, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

6. Sắp xếp toàn bộ thôn Thụy Lũng Tây và thôn Thụy Lũng Đông.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **Thụy Bích.**

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

- + Số hộ gia đình: 511 hộ gia đình.
- + Số nhân khẩu: 1.683 người; trong đó: 43 đảng viên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Thụy Lũng Tây (cũ).
- Các điều kiện khác như: Lịch sử là Làng Thụy Bích, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 2 thôn trên đều chưa đạt quy mô số hộ gia đình theo quy định, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

7. Sắp xếp toàn bộ thôn Đắc Chúng Nam và thôn Đắc Chúng Trung, thôn Đắc Chúng Bắc.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **Đắc Chúng**.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 888 hộ gia đình.
 - + Số nhân khẩu: 2.762 người; trong đó: 99 đảng viên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Đắc Chúng Trung (cũ).
- Các điều kiện khác như: Lịch sử là Làng Đắc Chúng, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 03 thôn trên đều chưa đạt số hộ gia đình theo quy định, nhập 03 thôn đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

8. Sắp xếp toàn bộ thôn Xuân Cước và thôn Tả Phụ.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **Hồng Thái**.
- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:
 - + Số hộ gia đình: 436 hộ gia đình.
 - + Số nhân khẩu: 1.404 người; trong đó: 54 đảng viên.
- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Tả Phụ (cũ).
- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 2 thôn trên đều chưa đạt số hộ gia đình theo quy định, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

9. Sắp xếp toàn bộ thôn Dương Cước và thôn Hữu Bộc.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **Thống Nhất**.

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 542 hộ gia đình.

+ Số nhân khẩu: 1.633 người; trong đó: 42 đảng viên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Hữu Bộc (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 2 thôn trên đều chưa đảm bảo số hộ gia đình theo quy định, nhập 2 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử.

10. Sắp xếp toàn bộ thôn Gia Mỹ, thôn Bắc Dũng, thôn Nam Hòa và thôn Thượng Hòa.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên gọi của thôn mới là: **Thượng Gia**.

- Quy mô số hộ gia đình, nhân khẩu của thôn sau khi sáp nhập gồm:

+ Số hộ gia đình: 788 hộ gia đình.

+ Số nhân khẩu: 2.277 người; trong đó: 62 đảng viên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp: Nhà văn hóa thôn Nam Hòa (cũ).

- Các điều kiện khác như: Lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, địa lý, điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Cả 04 thôn trên đều chưa đạt số hộ gia đình theo quy định, nhập 4 thôn đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định;

lý do về địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ TRÀ GIANG

Trước khi sắp xếp xã có 23 thôn. Sau khi sắp xếp, xã còn 10 thôn giảm 13 thôn.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN, CÁC CHỨC DANH KHÁC CÓ LIÊN QUAN VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN.

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và các chức danh khác có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

Tổng số 46 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng ban công tác mặt trận (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi đối với bí thư chi bộ thôn: Dưới 40 tuổi: 0 người, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 03 người, từ 50 tuổi đến dưới 62 tuổi: 02 người và trên 62 tuổi (trong đó trên 70 tuổi): 18 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: không, đại học: 01 người, cao đẳng: 01 người, trung cấp: 03 người, phổ thông: 08 người.

- Chia theo độ tuổi đối với trưởng thôn: Dưới 40 tuổi: 0 người, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 0 người, từ 50 tuổi đến dưới 62 tuổi: 04 người và trên 62 tuổi (trong đó trên 70 tuổi): 19 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: không, đại học: không, cao đẳng: không, trung cấp: 03 người, phổ thông: 07 người.

- Số lượng thừa 26 người (13 trưởng thôn, 13 bí thư chi bộ) Lý do: do sáp nhập từ 23 thôn còn 10 thôn.

1.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên cũ và tỉnh Thái Bình cũ

Tổng số 23 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh (*không tính người kiêm nhiệm*) quy định tại Nghị quyết 439/2023/NQ-HĐND (tỉnh Hưng Yên cũ) và tại Nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND (tỉnh Thái Bình cũ).

- Phó thôn: 23 người.

- Số lượng thừa 13 người; lý do sáp nhập thôn.

1.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, tỉnh (nếu có)

Tổng số 150 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: 32 người.

Y tế thôn, dân số: 26 người.

Các đoàn thể thôn: 92 người

1.4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn.

2. Phương án sắp xếp, bố trí sau sắp xếp, tổ chức lại thôn

2.1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sắp xếp thôn.

- Căn cứ tại điều 7 Nghị định số 185/2025/NĐ – CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố;

- Căn cứ Nghị quyết HĐND tỉnh Hưng Yên quy định về số người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động ở thôn;

- Căn cứ thực trạng về độ tuổi, trình độ chuyên môn, sức khỏe, kinh nghiệm công tác;

- Về nhân sự các chức danh lãnh đạo thôn Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy có chủ trương, kết luận và chỉ định Trưởng thôn Lâm thời để thực hiện tổ chức bầu cử.

- Đối với các chức danh Bí thư chi bộ, Phó bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận thôn do Ban thường vụ Đảng ủy và UBMTTQ xã thực hiện theo Hướng dẫn của Đảng và MTTQ cấp trên.

(có phụ lục 3A, 3B, 3C, 3D kèm theo Đề án)

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP *(có phụ lục 4 kèm theo Đề án)*

Sau khi sắp xếp, địa phương rà soát, lựa chọn 01 nhà văn hóa trung tâm phù hợp tại mỗi thôn để tiếp tục sử dụng làm trụ sở sinh hoạt cộng đồng. Các nhà văn hóa dôi dư được xem xét xử lý theo phương án để làm khu vui chơi người dân trên địa bàn thôn cũ quản lý và hoạt động hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục kèm theo Đề án).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP THÔN.

a. Phòng Văn hóa – Xã hội

Phòng Văn hóa - Xã hội xã là cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án sắp xếp thôn theo đúng quy định của pháp luật, với các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp thôn địa bàn xã Trà Giang bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các thôn; xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và điều kiện thực tế; hoàn chỉnh hồ sơ Đề án theo đúng biểu mẫu, phụ lục quy định.

3. Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

4. Hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn tổ chức và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

5. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về chủ trương, nội dung và kết quả sắp xếp thôn; tạo sự đồng thuận và ủng hộ trong Nhân dân.

6. Phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thông tin, tuyên truyền và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp thôn.

7. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đề xuất điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện.

b. Phòng Kinh tế xã

Phòng Kinh tế xã thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nhà văn hóa thôn trong quá trình thực hiện Đề án:

1. Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng nhà văn hóa, trụ sở và cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa thôn, các công trình hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định về quản lý tài sản công.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại thôn bảo đảm đúng quy định của pháp luật; tham mưu xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp (bao gồm nhà văn hóa không tiếp tục sử dụng) theo đúng quy trình pháp lý.

3. Tham mưu phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ cộng đồng phù hợp với quy mô thôn sau sắp xếp; ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của thôn mới.

c. Văn phòng HDDND – UBND xã

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, ban hành các văn bản, quyết định liên quan đến việc thành lập, sáp nhập, giải thể thôn theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; bảo đảm hồ sơ pháp lý đầy đủ, chặt chẽ.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến việc sắp xếp thôn theo quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

3. Thực hiện lĩnh vực tư pháp: xác nhận, chứng thực các văn bản, hồ sơ liên quan đến việc thay đổi tên gọi thôn trong các giấy tờ, tài liệu hành chính; tham mưu các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sắp xếp.

4. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, nhân sự; hướng dẫn quản lý, tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp theo đúng chế độ lưu trữ của Nhà nước.

5. Phối hợp tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; bảo đảm giải quyết đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

d. Công an xã

Phối hợp rà soát, cung cấp, đối chiếu thông tin dân cư, hộ gia đình, địa bàn, cụm dân cư, tình hình an ninh trật tự phục vụ xây dựng phương án sắp xếp.

Chủ trì nắm chắc tình hình cơ sở; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc lợi dụng sắp xếp, tổ chức lại thôn để xuyên tạc, kích động, chia rẽ đoàn kết, gây mất an ninh trật tự, phát tán thông tin sai sự thật.

Hướng dẫn kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với Thôn sau sắp xếp bảo đảm không gián đoạn công tác nắm tình hình, xử lý vụ việc tại cơ sở.

Chỉ đạo cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư, thông tin địa bàn, mã địa bàn sau khi HĐND cấp xã thông qua phương án sắp xếp.

g. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã rà soát yếu tố quốc phòng, quân sự địa phương, phòng thủ dân sự, khu vực phòng thủ, địa bàn trọng yếu, khu vực an toàn khu khi xây dựng phương án sắp xếp.

Hướng dẫn kiện toàn lực lượng dân quân, tổ chức phòng thủ dân sự, phương án huy động lực lượng tại Thôn sau sắp xếp, bảo đảm không gián đoạn nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

h. MTTQ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân xã

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,...) xã Trà Giang được đề nghị phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn xã nhận thức đúng đắn về chủ trương, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; tạo sự thống nhất trong tư tưởng và đồng thuận trong hành động, góp phần bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Phối hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với phương án sắp xếp, sáp nhập thôn theo quy định; bảo đảm quá trình lấy ý kiến được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Tổng hợp đầy đủ kết quả lấy ý kiến báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3. Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được quy định; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, bất cập và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để bảo đảm Đề án được thực hiện đúng quy định, hiệu quả và tạo được sự đồng thuận của Nhân dân.

4. Sau khi sắp xếp hoàn thành, phối hợp kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể tại các thôn mới theo Điều lệ và quy định của từng tổ chức; tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động tại khu dân cư.

5. Đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua Đề án theo thẩm quyền; giám sát quá trình triển khai thực hiện và kịp thời có ý kiến khi phát hiện những vấn đề không phù hợp với chủ trương, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện.

I. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án sắp xếp thôn; biên soạn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thính giả; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và dễ hiểu đối với Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Tổ chức phát sóng thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về: mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; chủ trương, chính sách pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, địa bàn quản lý và nhà văn hóa của các thôn sau sắp xếp.

3. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan liên quan xây dựng, phát sóng các chương trình chuyên đề, phóng sự, tin tức về quá trình triển khai thực hiện Đề án; phản ánh kết quả và những chuyển biến tích cực sau khi sắp xếp thôn.

4. Cập nhật, thông tin kịp thời về lịch làm việc, địa điểm họp thôn, các sự kiện quan trọng liên quan đến triển khai Đề án để Nhân dân biết và tham gia đầy đủ.

J. Ban lãnh đạo các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án đến toàn thể Nhân dân tại khu dân cư; phối hợp với cấp ủy, chi bộ, Ban Công tác Mặt trận thôn giải thích rõ mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc sắp xếp; tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình theo đúng quy định; tổng hợp, phản ánh trung thực ý kiến của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền.

3. Thực hiện rà soát, kiểm kê toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan; tiến hành bàn giao đầy đủ, đúng quy định, phục vụ công tác sắp xếp thôn, không để thất thoát tài sản công.

4. Phối hợp kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau khi sáp nhập theo đúng quy định; bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn sau khi sáp nhập.

5. Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động, hương ước, quy ước của thôn phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp; tổ chức hội nghị Nhân dân thông qua và thực hiện đúng quy định về dân chủ ở cơ sở.

k. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

1. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về chủ trương sắp xếp thôn; thông tin kịp thời về những thay đổi liên quan đến địa bàn thôn mới ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường.

2. Cập nhật thông tin địa chỉ cư trú của học sinh; điều chỉnh hồ sơ tuyển sinh và hồ sơ quản lý học sinh theo địa bàn quản lý mới phù hợp với kết quả sắp xếp thôn.

3. Phối hợp với ban lãnh đạo thôn và gia đình học sinh trong công tác phổ cập giáo dục, phòng chống bỏ học và các phong trào thi đua xây dựng trường học văn hóa, gia đình hiếu học sau khi ranh giới địa bàn thôn được điều chỉnh.

4. Trong điều kiện nhà văn hóa thôn dôi dư sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục có thể đề xuất phương án sử dụng một phần diện tích phục vụ hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao ngoại khóa theo quy định và phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

m. Trạm y tế xã

Trạm Y tế xã là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án như sau:

1. Phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin về sức khỏe cộng đồng, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống dịch bệnh đến Nhân dân tại các thôn thuộc diện sắp xếp; thông tin kịp thời về địa chỉ, số điện thoại mới của Trạm Y tế để Nhân dân thuận tiện liên hệ sau khi ranh giới địa bàn thôn thay đổi.

2. Phối hợp Công an xã rà soát, cập nhật lại số liệu dân số, hộ gia đình, đối tượng quản lý sức khỏe theo địa bàn thôn mới sau sắp xếp; điều chỉnh bản đồ y tế xã và phân công cán bộ y tế phụ trách địa bàn phù hợp với ranh giới thôn mới.

3. Phối hợp với nhân viên y tế thôn và cộng tác viên dân số trong việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ y tế cộng đồng sau khi sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và chương trình tiêm chủng mở rộng tại địa bàn.

4. Cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử, sổ sách theo dõi sức khỏe dân cư theo địa bàn thôn mới; báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan y tế cấp trên về công tác y tế cộng đồng theo phạm vi quản lý sau sắp xếp.

PHẦN THỨ IV

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Kết luận

Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Trà Giang là yêu cầu khách quan, cấp thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Thông qua việc thực hiện Đề án này, xã Trà Giang sẽ đạt được các kết quả quan trọng sau đây:

1. Tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở: Giảm 43% số lượng thôn từ 23 xuống còn 10 thôn; giảm từ 46 người hoạt động không chuyên trách ở thôn xuống còn 20 người, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước tại địa phương.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở: Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giảm áp lực quản lý đầu mối cho cấp phường; nâng cao chất lượng hoạt động của thôn, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực địa phương: Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa theo quy mô dân cư sau sắp xếp; khai thác hiệu quả các công trình phục vụ cộng đồng; tiết kiệm chi phí vận hành bộ máy.

4. Phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới: Đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại; phù hợp với thực tiễn phát triển đô thị và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn xã.

5. Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và ổn định tình hình cơ sở: Việc sắp xếp thực hiện công khai, dân chủ; giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận và ổn định tình hình địa bàn.

II. Kiến nghị

1. Hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn thôn theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; kịp thời giải quyết chế độ, chính sách cho người dôi dư và xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp.

2. Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện các bước quy trình sáp nhập các thôn, hỗ trợ đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn sau sắp xếp; đặc biệt đối với các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của thôn mới có quy mô lớn hơn.

3. Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện sắp xếp thôn.

Trên đây là Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Trà Giang năm 2026. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy
- Ban thường vụ ĐU;
- BCH Đảng ủy;
- Lưu: VP, P-VHXH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Đàm